

SƠ BỘ NHẬN XÉT VỀ VỤ CHIÊM XUÂN 1993 - 1994 Ở HÀ TÂY

KS. Đỗ Huy Thành
Đài KTTV Hà Tây - Hòa Bình

Vụ chiêm xuân 1993 - 1994 ở Hà Tây nhìn chung điều kiện khí tượng nông nghiệp (KTNN) là thuận lợi. Tuy gần cuối vụ lượng mưa nhiều, nhưng cây lúa ở vào thời kỳ ngậm sữa, chắc xanh và hệ thống tiêu thủy tốt nên gây hại không lớn. Đây là vụ được mùa, năng suất cao hơn vụ chiêm xuân 1992 - 1993.

1. ĐIỀU KIỆN KTNN TRONG THỜI KỲ GIEO - THU HOẠCH (THÁNG I ĐẾN VI)

- Trong suốt cả vụ nền nhiệt độ cao, trung bình các tháng đều cao hơn trung bình nhiều năm và năm 1993. Đặc biệt, từ giữa đến cuối vụ cao hơn trung bình từ 2 - 4°C. Nhiệt độ thấp nhất trong ba tháng đầu vụ chỉ từ 9,8 - 11,5°C, cao hơn 1993 1 - 2°C, đặc biệt cao hơn trung bình nhiều năm từ 3 - 4°C. Số ngày có nhiệt độ thấp < 10°C chỉ có 1 ngày xảy ra vào tháng I - 1994. Số ngày có $t_n \leq 13^\circ\text{C}$ xảy ra ít, thời gian ngắn, mỗi tháng chỉ có một đợt kéo dài có 3 - 4 ngày.

- Tổng lượng mưa trong các tháng (trừ tháng IV) đều cao hơn trung bình và năm 1993. Số ngày mưa nhiều và rải ra khá đều trong các tháng (Tháng IV lượng tuy thấp song số ngày mưa cũng tới 20 ngày). Tháng V có một đợt mưa lớn, chỉ trong 12 giờ tổng mưa trong tỉnh đều từ 100,0 - 200,0 mm, lúc này lúa đang ngậm sữa, vào chắc xanh và hệ thống tiêu thủy tốt nên gây thiệt hại không lớn.

- Thời gian nắng trong các tháng (trừ tháng III) đều phong phú. Giữa đến cuối vụ trời nắng nhiều, rất thuận lợi cho lúa vào chắc xanh và chín hết. Có thể nói đây là một vụ chiêm xuân có ánh sáng "lý tưởng".

*Bảng 1. Thống kê các yếu tố khí tượng vụ chiêm xuân 1993 - 1994
tại trạm KTNN Hà Đông*

Tháng Yếu tố	Tháng I - 94	Tháng II - 94	Tháng III - 94	Tháng IV - 94	Tháng V - 94	Tháng VI - 94
$\bar{T}(\text{°C})$	17,3	18,9	18,3	24,9	27,1	28,3
$T_n(\text{°C})$	9,8	11,4	11,5	19,3	17,4	23,2
Lượng mưa (mm)	16,7	28,2	108,6	32,0	350,5	330,9
Số ngày mưa	11	18	21	20	18	18
Thời gian nắng (h)	58,5	47,7	29,2	117,0	182,8	98,7

2. TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG PHÁT TRIỂN CỦA LÚA

Tại trạm KTNH Hà Đông, theo dõi 6 thửa thí nghiệm, với 2 giống lúa (CR203 NC và TD5 - TQ), gieo cấy cách nhau 4 - 5 ngày cho thấy:

- Thời kỳ mạ, vụ chiêm xuân năm nay muộn hơn trung bình nhiều vụ từ 15 - 20 ngày. Trà chính vụ gieo cuối tháng I, đầu tháng II, chỉ có đợt I gặp rét ít ngày. Cả 3 đợt gieo từ 25 - 30 ngày tuổi là nhỏ cấy. Thân mạ khá cao, danh danh, độ rộng và số lá khá. Riêng giống tạp dao 5 - TQ, gieo thưa, thân cứng, bản lá to, xanh đậm.

- Lúa cấy, trừ đợt III gặp rét bén rễ hồi xanh hơi chậm, còn 2 đợt đầu đều sau 2 ngày là lúa bén rễ hồi xanh. Giống TD5 chỉ sau hơn 20 ngày vào đẻ nhánh, còn CR 203 - NC chậm hơn: từ 27 - 30 ngày mới vào đẻ nhánh, cũng do vậy giống TD5 đẻ kéo dài hơn CR 203 2 - 3 ngày mới kết thúc.

- Cả 2 giống, vụ chiêm xuân năm nay đẻ nhiều, tỷ lệ đẻ cao. Giống CR203 cho tỷ lệ ít thấy: 120 - 200%, còn TD5 - TQ thì tỷ lệ rất cao: 300 - 350%. Song số ngày đẻ nhánh kéo dài giảm dần từ đợt I đến đợt III: từ 8 - xuống 4 ngày (cả 3 đợt, 2 giống).

- Thời kỳ trở bông nở hoa tập trung vào cuối tháng IV/1994 đến đầu tháng V/1994. Đây là thời kỳ có độ "an toàn" cao (theo trung bình nhiều vụ). Thời kỳ này năm nay trời nắng nhiều, nhiệt độ cao, đủ ẩm, rất thuận lợi cho lúa phơi màu. Qua theo dõi, giống TD5 - TQ trở bông nở hoa trước giống CR 203 tới xấp xỉ 15 ngày, và kéo dài quá trình này tới 14 ngày, trong khi giống CR203 chỉ có 4 - 6 ngày là kết thúc.

- Lúa vào chắc xanh và chín hết nhanh, bông dài, trung bình CR203 từ 23 - 24 cm/bông, TD5 - TQ từ 24 - 26 cm/bông (Riêng CR 203 đã dài hơn trung bình và năm 1993: 2 - 3 cm/bông). Số gié trung bình và số hạt trên 1 bông cao, số hạt nhiều hơn trung bình và vụ chiêm xuân 1992 - 1993 từ 20 - 30 hạt/1 bông. Khối lượng 1000 hạt lớn, đặc biệt giống TD5 - TQ từ 19 - 20g. Đây chính là một yếu tố đưa đến năng suất cao.

3. PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN NĂNG SUẤT LÚA

- Lúa đẻ nhiều, số cây kết quả trên 1m² cao, cả 2 giống từ 355 - 418 cây/m². Giống TD5 - TQ có số cây không kết quả nhiều, song số hạt chắc trên 1 bông nhiều (hơn giống CR203 từ 15 - 20 hạt/1 bông) và đặc biệt là khối lượng 1000 hạt lớn, do đó năng suất cao hơn giống CR203.

Tháng IV - 94	Tháng V - 94	Tháng VI - 94	Tháng VII - 94	Tháng VIII - 94	Tháng IX - 94	Tháng X - 94	Yếu tố
588	178	948	281	919	271	170	1000 hạt (g)
282	171	281	118	117	28	28	1000 hạt (mm)
2022	2022	2022	1022	282	107	107	Số ngày mạ
10	10	10	10	10	10	10	Thời gian nảy (h)
202	102	102	202	102	102	102	

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất vụ chiêm xuân 1993 - 1994

Giống	Đợt	Số cây kết quả TB/m ²	Số cây không kết quả TB/m ²	Số gié TB/1 bông	Số hạt chắc TB/1 bông	Số hạt lép lủng TB/1 bông	Khối lượng 1000 hạt (g)	Năng suất tính toán (tạ/ha)	Năng suất thực thu (tạ/ha)
CR203 - NC	I	418	13	9	77	16	17,1	55,04	50,15
	II	412	6	9	75	18	17,5	54,08	48,37
	III	355	50	9	78	20	17,6	48,73	46,72
Tập dao 5-T.Q	I	385	62	9	93	3	19,4	69,46	62,15
	II	390	47	9	99	1	19,2	65,20	61,30
	III	391	66	9	92	4	20,4	61,00	57,24

- Nhìn chung cả 2 giống lúa già, hạt mẩy, vàng óng. Năng suất tính toán và thực thu đều cao, từ 49 - 55 tạ/ha (CR203) đến 61 - 69 tạ/ha (TD5 - TQ), so với vụ chiêm xuân 1992 - 1993 cao hơn 4 - 5 tạ/ha và cao hơn cả trung bình những năm được mùa 2 - 4 tạ/ha.

Tạm so sánh 2 giống cấy thí nghiệm, bước đầu cho ta nhận xét:

+ Giống lúa già lai tập dao 5 - TQ: Mạ gieo thưa, cấy ít dảnh, lúa đẻ rộ, vào đẻ nhanh - Chăm sóc đầy đủ, lúa sinh trưởng tốt và khả năng "chống chịu" với các điều kiện bất lợi cao (sâu, bệnh). Mặc dù có số cây không kết quả trên 1 m² cao hơn giống CR 203, song số lượng hạt trên 1 bông nhiều, hạt thóc to, mẩy, khối lượng 1000 hạt lớn.. do vậy năng suất giống này thường cho cao. Tuy nhiên, qua quan trắc, do đặc thù thời kỳ lúa trở bông nở hoa thường sớm và quá trình lại kéo dài. Vì thế tính thời vụ lại cần đặc biệt quan tâm, để sao cho vào thời kỳ này có độ "an toàn" cao. Theo chúng tôi, với cây lúa đông xuân, tính "đồng dảnh" của năng suất hàng năm thường quyết định vào thời kỳ lúc trở bông, nở hoa, điều kiện KTNN có thuận lợi hay không.

+ Giống CR 203 và một số loại giống thuần chủng khác đã thích nghi với điều kiện KTNN trong quá trình nhiều năm nay. Mặc khác, kinh doanh cũng phải tính đến khâu đầu tư, chăm bón... và hiệu quả.

Vì vậy, chủ trương của tỉnh là đồng thời gieo trồng lúa lai Trung Quốc, giống CR203 và một số loại giống đã thuần chủng khác... Riêng với lúa lai TQ, để đi đến những kết luận khoa học, đúng đắn còn phải có thời gian cần thiết.